

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Bắc Từ Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024 và các Nghị định của Chính Phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ; Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố thông qua danh mục các dự án thu hồi đất năm 2024; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/03/2024 của HĐND Thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2024; điều chỉnh danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 02/7/2024 của HĐND Thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2024; điều chỉnh danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2024; điều chỉnh danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 8918/TTr-STNMT-QHKHSDD ngày 07 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Bắc Từ Liêm đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 24/01/2024; Quyết định số 2455/QĐ-UBND ngày 07/5/2024 Quyết định số 3906/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung (tên dự án, mã loại đất, diện tích): 0 dự án.
2. Bổ sung danh mục Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Bắc Từ Liêm là: 05 dự án, với diện tích 10,76 ha. (Danh mục kèm theo);
3. Điều chỉnh diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2024, cụ thể:
 - a) Phân bổ diện tích các loại đất trong năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích
(1)	(2)	(3)	(4)
	Tổng diện tích tự nhiên		4.534,84
1	Đất nông nghiệp	NNP	524,13
1.1	Đất trồng lúa	LUA	27,48
	<i>Trong đó: đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	27,48
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	337,79
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	103,53
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	0,00
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	0,00
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	0,00
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	2,82
1.8	Đất làm muối	LMU	0,00
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	52,52
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	3.898,53
2.1	Đất quốc phòng	CQP	69,00
2.2	Đất an ninh	CAN	38,17
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	30,12
2.4	Đất khu chế xuất	SKT	0,00
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	25,67
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	188,68
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	126,30
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	0,00
2.9	Đất phát triển hạ tầng, cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.650,71
2.10	Đất có di tích lịch sử-văn hóa	DDT	4,52
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	0,00
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	0,36

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	0,00
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	1.004,84
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	22,63
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	14,85
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	9,72
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	10,91
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	53,26
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	35,47
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0,00
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	43,44
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	13,11
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	468,30
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	85,49
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	2,96
3	Đất chưa sử dụng	CSD	112,18

b) Kế hoạch thu hồi đất bổ sung năm 2024

Đơn vị tính (ha)

STT	Loại đất	Mã	Tổng diện tích đất
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>
1	Đất nông nghiệp	NNP	7,44
-	Đất trồng lúa	LUC	6,53
-	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	0,91
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	7,44
-	Đất giao thông	DGT	0,75
-	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,16
-	Đất thương mại dịch vụ	TMD	6,53

4. Điều chỉnh số dự án và diện tích ghi tại Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 3906/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 thành: 207 dự án, tổng diện tích 1.699,58ha.

5. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 24/01/2024; số 2455/QĐ-UBND ngày 07/5/2024; số 3906/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: P.TNMT;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Đông